

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 30 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhân.

2. Ông Nguyễn Văn Quýnh.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm, thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm:

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: bà Nguyễn Phương T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: ông Phạm Xuân T1.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh và điểm cầu thành phần: phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Văn B, tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 06 năm 1984, tại B, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V và bà Mạ Thị C; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt quả tang ngày 12/9/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người làm chứng:* anh Đinh Như Đức L. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Mạc Mạnh C1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 12/9/2025, tại đoạn đường liên khu, thuộc khu G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã Q phát hiện, bắt quả tang Trần Văn B có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có: 01 túi nilon trong suốt, kích thước (3,3 x 3)cm, miệng

túi có khoá kẹp bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (kí hiệu M1); 01 túi nilon trong suốt, kích thước (2,2 x 1,5)cm, miệng túi có khoá kẹp bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (kí hiệu M2); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số IMEI 865590074735204/05 gắn 02 (hai) sim: số thuê bao 0962.323.758 và số thuê bao 0896.747.985.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 12 giờ ngày 11/9/2025, Đinh Như Đức L hỏi B mua ma túy đá, B đồng ý và hẹn L có gì sẽ thông tin lại sau. khoảng 20 giờ cùng ngày, B lên mạng xã hội liên hệ được với một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đặt mua 01 (một) túi ma túy đá với giá 1.300.000 đồng. Cả hai hẹn nhau giao ma túy tại khu vực bãi đất trống thuộc khu G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/9/2025, B nhận được điện thoại của người này nên đến điểm hẹn nhận 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và trả tiền mặt cho người này. Bằng nghĩ đó là ma túy nên mang về nhà cất giấu. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, B nhận được điện thoại của L hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy nên B đã lấy 02 túi chất tinh thể màu trắng đến điểm hẹn giao cho L. Nhưng chưa kịp giao và chưa nhận tiền thì B bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số vật chứng trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1383 ngày 18/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định có khối lượng như sau: M1: 0,968 gam; M2: 0,041 gam. Yêu cầu giám định mẫu vật M1, M2 vượt quá khả năng chuyên môn của Giám định viên Phòng K - Công an tỉnh Q.

Tại Bản kết luận giám định số 7279 ngày 30/9/2025 của V1, Bộ C2, kết luận: không tìm thấy chất ma túy, tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định.

Tại phiên tòa, Trần Văn B khai: Sau khi mua 02 túi chất tinh thể màu trắng của người đàn ông không quen biết, B nghĩ đó là ma túy nên đem đi bán lại cho Đinh Như Đức L để kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSKV6 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Người làm chứng anh Đinh Như Đ L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: ngày 12/9/2025, khi đang ở nhà với bạn thì nảy sinh ý định mua ma túy “đá” về sử dụng. Anh L và bị cáo đã thỏa thuận mua 1.500.000đ ma túy “đá”, trả bằng tiền mặt, địa điểm giao dịch là đầu ngõ phòng trọ khu G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến gần điểm hẹn, do gọi điện nhiều lần cho bị cáo không được, lên anh L đã bắt xe ôm về nhà.

- Người chứng kiến: ông Mạc Mạnh C1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khi đang đứng trước cửa nhà thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra đối với bị cáo và được mời về Cơ quan Công an mời về trụ sở để làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2025. và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B từ 36 (*ba mươi sáu*) đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số chất tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định có trong phong bì niêm phong số: 7279/C09 (TT2) của V1 - Bộ C2 và 02 thẻ sim gắn trong điện thoại di động bị thu giữ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội, bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/9/2025, tại đoạn đường liên khu thuộc khu phố G, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn B có hành vi cất giấu 1,009 gam chất tinh thể màu trắng, B nghĩ đó là ma túy vừa mua được của người không quen biết nên đem đi bán lại cho Đinh Như Đức L để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây nên sự lo ngại cho nhiều gia đình và sự nhụt nhối của xã hội. Chính vì vậy mà pháp luật Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định mức hình phạt rất nghiêm khắc đối với các loại tội phạm về ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng.

Bị cáo B có hành vi cất giấu 1,009 gam chất tinh thể màu trắng, do nghĩ đó là ma túy mà bị cáo vừa mua của người không quen biết mục đích để bán kiếm lời. Tại Bản kết luận giám định số 7279 ngày 30/9/2025 của V1, Bộ C2, kết luận chất tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túy. Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư

liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 14/11/2015 của Bộ C2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp quy định: “*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy*”. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản chung nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng thu giữ:

+ Đối với chất tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; 02 thẻ sim lắp trong điện thoại thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số chất tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định có trong phong bì niêm phong số 7279/C09 (TT2) của V1 - Bộ C2 và 02 thẻ sim gắn trong điện thoại di động bị thu giữ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 42/2026/BB-THADSKV6 ngày 25/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; ngày 30/01/2026

5. Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 30/01/2026.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh
- VKSND KV 6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Bị cáo
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương